

Số: 296/BVĐK BV

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam

Để có cơ sở xây dựng giá kế hoạch thực hiện gói thầu: Thuê và lắp đặt hệ thống mạng wifi toàn Bệnh viện Đa khoa Ba Vì.

Bệnh viện Đa khoa Ba Vì trân trọng kính mời các đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ có đủ điều kiện về pháp lý, uy tín, năng lực và kinh nghiệm trong việc thực hiện gói thầu nêu trên tham gia gửi hồ sơ chào giá theo các nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Ba Vì.
 - Địa chỉ: Số 82, đường quốc lộ 32, thôn Đồng Bảng, xã Vật Lại, thành phố Hà Nội.
2. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá:
 - Người nhận: Vũ Tiến Dũng, Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Đa khoa Ba Vì;
 - Số điện thoại: 0989855119.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Qua đường công văn theo địa chỉ: Phòng số 842, Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Đa khoa Ba Vì.
 - Nhận qua email theo địa chỉ: hanhchinhbvbv@gmail.com
4. Thời gian tiếp nhận báo giá:
 - Từ ngày 18/3/2026 đến 17h00 ngày 24/3/2026.

(Các hồ sơ gửi sau thời điểm trên sẽ không được xem xét).

I. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Hồ sơ chào giá bao gồm:
 - Nội dung yêu cầu báo giá (có phụ lục chi tiết đính kèm);
 - Bản báo giá có đầy đủ nội dung, chữ ký và dấu của người đại diện hợp pháp, đóng dấu giáp lai trong trường hợp nhiều trang;
 - Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí theo quy định (ghi rõ mức thuế GTGT nếu có) và các chi phí liên quan (vận chuyển, giao hàng tận nơi, lắp đặt, cấu hình, hướng dẫn sử dụng...);
 - Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.
 - Hồ sơ năng lực của đơn vị/nhà cung cấp.

2. Địa điểm cung cấp: Vận chuyển, lắp đặt, cấu hình kết nối hệ thống tại Bệnh viện Đa khoa Ba Vì.

Đề nghị các đơn vị/nhà cung cấp quan tâm có đủ năng lực, kinh nghiệm chào giá hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu nêu trên.

Yêu cầu báo giá được đăng tải trên website của Bệnh viện Đa khoa Ba Vì (<https://benhviendakhoabavi.com>).

Bệnh viện xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.



15 **GIÁM ĐỐC**



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Vinh

Phụ lục

(kèm theo Thư mời báo giá số 296/BVĐKBV ngày 18/3/2026
của Bệnh viện Đa khoa Ba Vì)

1. Danh mục thiết bị hệ thống wifi toàn Bệnh viện.

STT	Danh mục sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Hệ thống wifi toàn bệnh viện			
1	Access Point	Chiếc	65	- Lắp đặt trong các tòa nhà trong toàn Bệnh viện.
2	Thiết bị cân bằng tải	Chiếc	1	- Đảm bảo kết nối internet, Load Balancing, Failover, Bandwidth Management...
3	Switch Core	Chiếc	1	- Phân phối mạng đến các khu sử dụng module quang.
4	Switch Poe 24 port	Chiếc	3	- Phân phối mạng ở khu nhà và các tầng khu nhà, đặt tại tủ kỹ thuật. - Cung cấp tín hiệu và nguồn cho wifi tùy theo số lượng AP.
5	Switch Poe 12 port	Chiếc	1	- Phân phối mạng ở khu nhà và các tầng khu nhà. - Cung cấp tín hiệu và nguồn cho wifi tùy theo số lượng AP.
6	Switch Poe 4 port	Chiếc	2	- Phân phối mạng ở khu nhà và các tầng khu nhà. - Cung cấp tín hiệu và nguồn cho wifi tùy theo số lượng AP.
7	Đường truyền Internet	Đường truyền	2	- Đảm bảo băng thông cho 7000 user đi ra Internet. Tối thiểu 500 user tại cùng 1 thời điểm truy cập được mạng, xem youtube chất lượng full HD. - Hệ thống tương thích với đường truyền khác khi đường truyền đang dùng gặp sự cố.
8	Vật tư, nhân công	Gói	1	- Cáp CAT 6 - Tủ rack 6U - Module Quang 10G single Mode - Module RJ45 - Ống ruột gà D20 - Nhân công đi dây CAT 6 lắp đặt cấu hình wifi - Nhân công cấu hình lắp đặt switch - Nhân công lắp đặt tủ rack và vật tư - Nhân công đi quang và Cáp Quang 4FO Single mode.
9	Yêu cầu hệ thống	Gói	1	- Các yêu cầu đối với hệ thống.
10	Hình thức thanh toán	HT	1	- Thuê trọn gói trong thời gian 01 năm.

2. Tiêu chí kỹ thuật yêu cầu:

STT	Tên danh mục	Tiêu chí kỹ thuật	Yêu cầu
1	Access Point		
		Tiêu chuẩn WIFI	Hỗ trợ 802.11 a/b/g/n/ac/ax
		Băng tần	Hỗ trợ 2 băng tần 2.4 GHz và 5 GHz hoạt động đồng thời
		Tốc độ truyền dữ liệu	≥ 2400 Mbps (5GHz) ≥ 570 Mbps (2.4GHz)
		SSIDs	Hỗ trợ ≥ 32 SSIDs với ≥ 16 SSIDs trên mỗi băng tần (2.4GHz & 5GHz)
		Thiết bị kết nối đồng thời	Tối đa 7000
		Cổng mạng	$\geq 1 \times 1$ GbE Base-T
		Lắp đặt	Trong nhà, có thể gắn tường và ốp trần.
		Giao thức mạng	Hỗ trợ IPv4, IPv6, 802.1Q, 802.1p, 802.1x, 802.11e/WMM
		Qos	802.11e/WMM, VLAN, TOS
		MIMO	2x2:2 2.4GHz 3x3:2 5GHz
		Quản lý	Hỗ trợ quản lý trên cloud, ứng dụng và có phần mềm quản lý cài đặt trên máy tính
		Bảo mật	- Hỗ trợ các giao thức: WPA/WPA2-PSK, WPA/WPA2 Enterprise (TKIP/AES), WPA3 - Hỗ trợ Secure Boot, Digital Signatures, Security Certificates, Random Default Password
		Nguồn cấp	Hỗ trợ PoE 802.3af/ 802.3at
		Chứng nhận	FCC, CE, RCM, IC
2	Thiết bị cân bằng tải		
		Thông số phần cứng	- CPU ≥ 4Core - RAM ≥ 8GB DDR4 - Storage ≥ 64MB - $\geq 8 \times 10/100/1000$ Ethernet ports, ≥ 2 10GB SFP+ - Bao gồm 2 module 10GB SFP+
3	Switch Core		
		Giao diện kết nối và năng lực thiết bị	- Cổng Gigabit Ethernet ≥ 4 (Combo) - Cổng Gigabit SFP ≥ 24 - Cổng 10 GB SFP+ ≥ 4 - Bao gồm 2 module 10 GB SFP+ - Bao gồm 24 module 1GB SFP - Bao gồm các dây nhảy quang tương ứng - Khả năng chuyển mạch ≥ 128 Gbps - Tốc độ chuyển tiếp ≥ 95 Mpps

STT	Tên danh mục	Tiêu chí kỹ thuật	Yêu cầu
			- Số lượng VLANs ID tối đa: ≥ 4.094
		Giao thức mạng	Hỗ trợ các giao thức: IPv4, IPv6, IEEE 802.3, IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3z, IEEE 802.3ae, IEEE 802.3az, IEEE 802.3ad, IEEE 802.3x, IEEE802.1p, IEEE 802.1Q, IEEE 802.3AB, IEEE 802.1p, IEEE 802.1D, IEEE 802.1s, IEEE 802.1w, IEEE 802.1x
		Tính năng layer 2, layer 3	- STP, RSTP, MSTP, LACP - Static routing, Dynamic routing, RIP, RIPng, OSPF, OSPFv3, IGMP, MDL, ACL, Qos
		Trình quản lý	- Web GUI, CLI, LLDP,SNMP - Hỗ trợ quản lý trên cloud, ứng dụng và có phần mềm quản lý cài đặt trên máy tính
		Bảo mật	- Quản lý phân cấp người dùng * Hỗ trợ RADIUS, TACACS+ - Có tính năng Storm control - Port isolation, port security, sticky MAC - Lọc địa chỉ MAC - Ngăn chặn giả mạo IP và ARP, chống tấn công DoS - Ngăn chặn DHCP giả mạo - Ngăn chặn vòng lặp trong mạng
		Tính năng khác	- Tính năng bảo vệ thiết bị: Bảo vệ quá dòng, bảo vệ quá áp, công nghệ chống quá nhiệt. - Có nguồn dự phòng.
		Chứng nhận	FCC, CE, RCM, IC
4	Switch Poe 24 port		
		Giao diện kết nối và năng lực thiết bị	- Cổng Gigabit Ethernet ≥ 24 - Cổng Gigabit SFP ≥ 4 - Khả năng chuyển mạch ≥ 56 Gbps - Tốc độ chuyển tiếp ≥ 41 Mpps - Số lượng VLANs ID tối đa: ≥ 4.094
		Giao thức mạng	- Hỗ trợ các giao thức: IPv4, IPv6, IEEE 802.3, IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3z, IEEE 802.3x, IEEE 802.1p, IEEE 802.1Q, IEEE 802.1w, IEEE 802.1d, IEEE 802.1s
		Tính năng layer 2, layer 3	- STP, RSTP, MSTP, LACP - IGMP, MDL, Qos, ACL
		Trình quản lý	- Web GUI, CLI, LLDP, SNMP - Hỗ trợ quản lý trên cloud, ứng dụng và có phần mềm quản lý cài đặt trên máy tính
		Bảo mật	- Quản lý phân cấp người dùng - Hỗ trợ RADIUS, TACACS+ - Có tính năng Storm control

STT	Tên danh mục	Tiêu chí kỹ thuật	Yêu cầu
			- Port isolation, port security, sticky MAC - Lọc địa chỉ MAC - Ngăn chặn giả mạo IP và ARP, chống tấn công DoS - Ngăn chặn DHCP giả mạo - Ngăn chặn vòng lặp trong mạng
		Yêu cầu Poe	- Hỗ trợ IEEE 802.3af/at - Công suất: $\geq 370W$ - Công suất tối đa trên mỗi cổng $\geq 30W$
		Chứng nhận	FCC, CE, RCM, IC
5	Switch Poe 12 port		
		Giao diện kết nối và năng lực thiết bị	- Cổng Gigabit Ethernet ≥ 12 - Cổng Gigabit SFP ≥ 4 - Bao gồm 1 module 1GB SFP * Khả năng chuyển mạch ≥ 40 Gbps * Tốc độ chuyển tiếp ≥ 29 Mpps - Số lượng VLANs ID tối đa: ≥ 4.094
		Giao thức mạng	- Hỗ trợ các giao thức: IPv4, IPv6, IEEE 802.3, IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3z, IEEE 802.3x, IEEE 802.1p, IEEE 802.1Q, IEEE 802.1w, IEEE 802.1d, IEEE 802.1s
		Tính năng layer 2, layer 3	- STP, RSTP, MSTP, LACP - IGMP, MDL, Qos, ACL
		Trình quản lý	- Web GUI, CLI, LLDP, SNMP - Hỗ trợ quản lý trên cloud, ứng dụng và có phần mềm quản lý cài đặt trên máy tính
		Bảo mật	- Quản lý phân cấp người dùng - Hỗ trợ RADIUS, TACACS+ - Có tính năng Storm control - Port isolation, port security, sticky MAC - Lọc địa chỉ MAC - Ngăn chặn giả mạo IP và ARP, chống tấn công DoS - Ngăn chặn DHCP giả mạo - Ngăn chặn vòng lặp trong mạng
		Yêu cầu Poe	- Hỗ trợ IEEE 802.3af/at - Công suất: $\geq 270W$ - Công suất tối đa trên mỗi cổng $\geq 30W$
		Chứng nhận	FCC, CE, RCM, IC
6	Đường truyền Internet		
		Số lượng	2 đường
		Băng thông	Trong nước $\geq 800Mbps$ trên một đường. Tốc độ kết nối Internet trong nước không bị ảnh hưởng khi có sự cố đứt cáp quang biển.
		Thời gian	1 năm

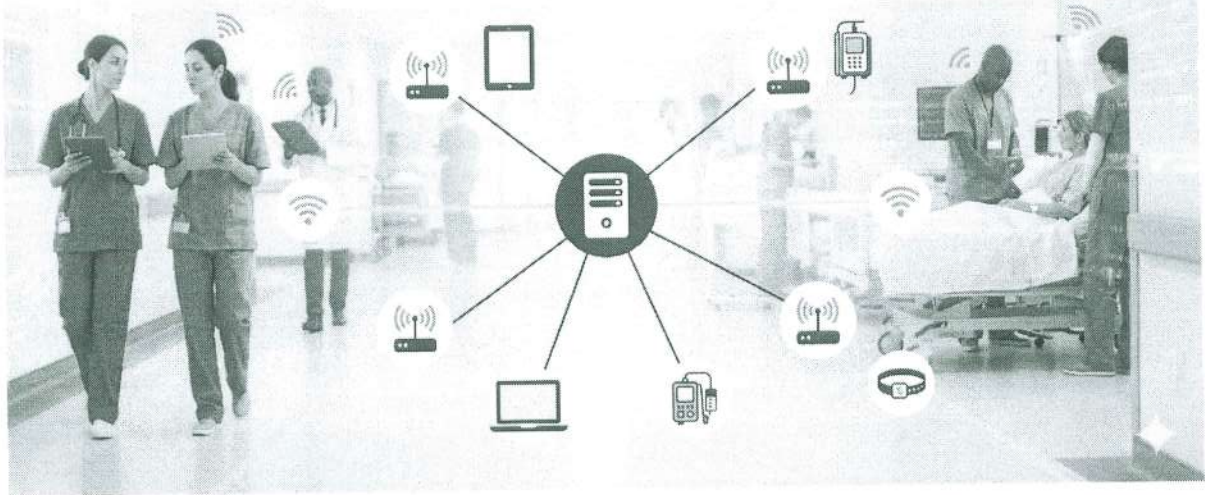
STT	Tên danh mục	Tiêu chí kỹ thuật	Yêu cầu
7	Vật tư, nhân công		
		Vật tư	- Các vật tư bao gồm: cable mạng, ống pvc luồn dây, ổ cắm điện, dây điện ... - Tủ Rack 6U : số lượng 4 cái
		Nhân công	- Đi dây, lắp đặt, cấu hình hoàn chỉnh hệ thống...
8	Yêu cầu hệ thống		
		Yêu cầu chung	- Vùng phủ sóng rộng: Phủ sóng wifi trong các tòa nhà: Nhà A - Nhà nghiệp vụ kỹ thuật và điều trị nội, ngoại trú 50 vị trí; Nhà B - Nhà Hậu cần (Khu Khám bệnh ngoại trú) 09 vị trí; Nhà C - Khoa Truyền nhiễm 04 vị trí, Nhà D - Khoa Y, Dược cổ truyền 02 vị trí. - Chuyển vùng: Nhân viên y tế có thể làm việc tốt với hệ thống quản lý bệnh viện không bị gián đoạn khi di chuyển từ vùng Access Point (AP) này sang vùng AP khác. - Khả năng chịu tải, tốc độ truyền tải: Đáp ứng 7000 user truy cập, Ưu tiên tốc độ và độ ổn định ở các khu vực phòng khám, khu vực chờ, khu vực nhân viên y tế làm việc, khu vực cấp cứu. Có khả năng chịu tải cao để đáp ứng nhu cầu sử dụng từ bệnh nhân, người nhà và nhân viên y tế ở các khu vực có mật độ người dùng đông ở một số vị trí như khu khám bệnh, hội trường bệnh viện... - Quản lý: Có thiết bị hoặc công nghệ giúp cấu hình, triển khai quản lý tập trung trên một giao diện duy nhất. - Khả năng mở rộng: Đảm bảo khả năng mở rộng linh hoạt, dễ dàng bổ sung các AP mới. - Tích hợp công nghệ: Tích hợp công nghệ MUMIMO, Wifi Mesh, OFDMA, Beamforming, tự động tối ưu kênh truyền tải, cường độ tín hiệu để giảm thiểu tối đa tình trạng nhiễu sóng. Hỗ trợ wifi marketing. - Bảo mật: Yêu cầu cao trong việc bảo mật dữ liệu, tránh dữ liệu bị đánh cắp. Có cơ chế cách ly dữ liệu giữa vùng mạng wifi dành cho nhân viên y tế với vùng mạng dùng cho công cộng. Có cơ chế kiểm soát truy cập, kiểm soát băng thông, giới hạn lưu lượng, thời gian kết nối khách truy cập. Có cơ chế quản lý tài khoản và phân quyền truy cập cho người dùng. Hỗ trợ nhiều giao thức xác thực mạnh.
		Triển khai	- Thi công, lắp đặt đầu nối các thiết bị, cấu hình các thiết bị vào phần mềm quản trị từ xa. - Cấu hình theo yêu cầu phát sinh của bệnh viện.
		Vận hành	- Thường xuyên kiểm tra toàn bộ hoạt động và các

STT	Tên danh mục	Tiêu chí kỹ thuật	Yêu cầu
			tính năng đã cấu hình trên hệ thống wireless - Thường xuyên kiểm tra, nâng cấp firmware cho các thiết bị - Sao lưu định kỳ cấu hình hệ thống - Phản ứng nhanh khi nhận được cảnh báo để khắc phục sự cố và đảm bảo tính ổn định của hệ thống - Cấu hình các tính năng mới theo yêu cầu
		Bảo trì	- Định kỳ bảo trì thiết bị 1 lần / 1 năm
		Sửa chữa và hỗ trợ kỹ thuật	- Hỗ trợ kỹ thuật: Bảo đảm nguồn nhân lực vận hành, quản trị hệ thống. - Sửa chữa xử lý sự cố: + Thời gian cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật: 24/7, kể cả thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ Lễ. + Thời gian phản hồi không quá 02 giờ được tính từ thời điểm chủ đầu tư thông báo sự cố đến nhà thầu và nhà thầu phản hồi thông tin. + Thời gian Onsite để xử lý sự cố không quá 04 giờ được tính từ thời điểm chủ đầu tư thông báo sự cố đến nhà thầu và nhà thầu cất cử nhân sự kỹ thuật đúng chuyên môn có mặt tại Bệnh viện. + Thời gian cung cấp phương án xử lý hoàn chỉnh và tối ưu không quá 04 giờ được tính từ thời điểm nhà thầu phản hồi đến khi nhà thầu cung cấp phương án xử lý hoàn chỉnh và tối ưu. + Thời gian hoàn tất xử lý sự cố không quá 08 giờ được tính từ thời điểm nhà thầu cung cấp phương án xử lý hoàn chỉnh và tối ưu cho đến khi hoàn tất xử lý sự cố (không bao gồm thời gian chuẩn bị phần cứng).

ĐỒ ÁN

Triển khai lắp đặt hệ thống mạng wifi toàn Bệnh viện Đa khoa Ba Vì

BỆNH VIỆN THÔNG MINH: KẾT NỐI KHÔNG DÂY TOÀN DIỆN



* Tổng quan Hạ tầng wifi Bệnh viện

Hạ tầng wifi trong bệnh viện ngày nay không còn là dịch vụ “có thì tốt”, mà là hạ tầng cốt lõi, là mạch máu thông tin phục vụ cho hệ thống quản lý dữ liệu (HIS/PACS), các thiết bị y tế IoT, và nâng cao trải nghiệm của bệnh nhân.

Hạ tầng mạng Wifi không chỉ là về băng thông; nó còn là về độ tin cậy, sự bảo mật và khả năng quản trị, một hệ thống kết nối không dây toàn diện, được thiết kế chuyên biệt để đáp ứng 4 nhu cầu cốt lõi:

- Chăm sóc sức khỏe di động: Bác sĩ truy cập bệnh án điện tử trên máy tính bảng ngay tại buồng bệnh.

- Hệ thống dữ liệu Y tế (HIS/PACS): Truyền tải dữ liệu bệnh án nhanh chóng và bảo mật.

- Hạ tầng cho Thiết bị y tế (IoT): Kết nối đồng bộ các thiết bị y tế máy xét nghiệm, máy siêu âm, monitor bệnh nhân, hệ thống chẩn đoán hình ảnh hay các thiết bị hỗ trợ điều trị đều tạo ra lượng dữ liệu lớn mỗi ngày nhằm tối ưu vận hành, tăng độ chính xác trong chẩn đoán, đồng thời giảm đáng kể sai sót do nhập liệu thủ công.

- Trải nghiệm Người bệnh và Khách: Giữ kết nối liên mạch với gia đình xã hội trong quá trình điều trị hoặc lưu trú tại Bệnh viện.

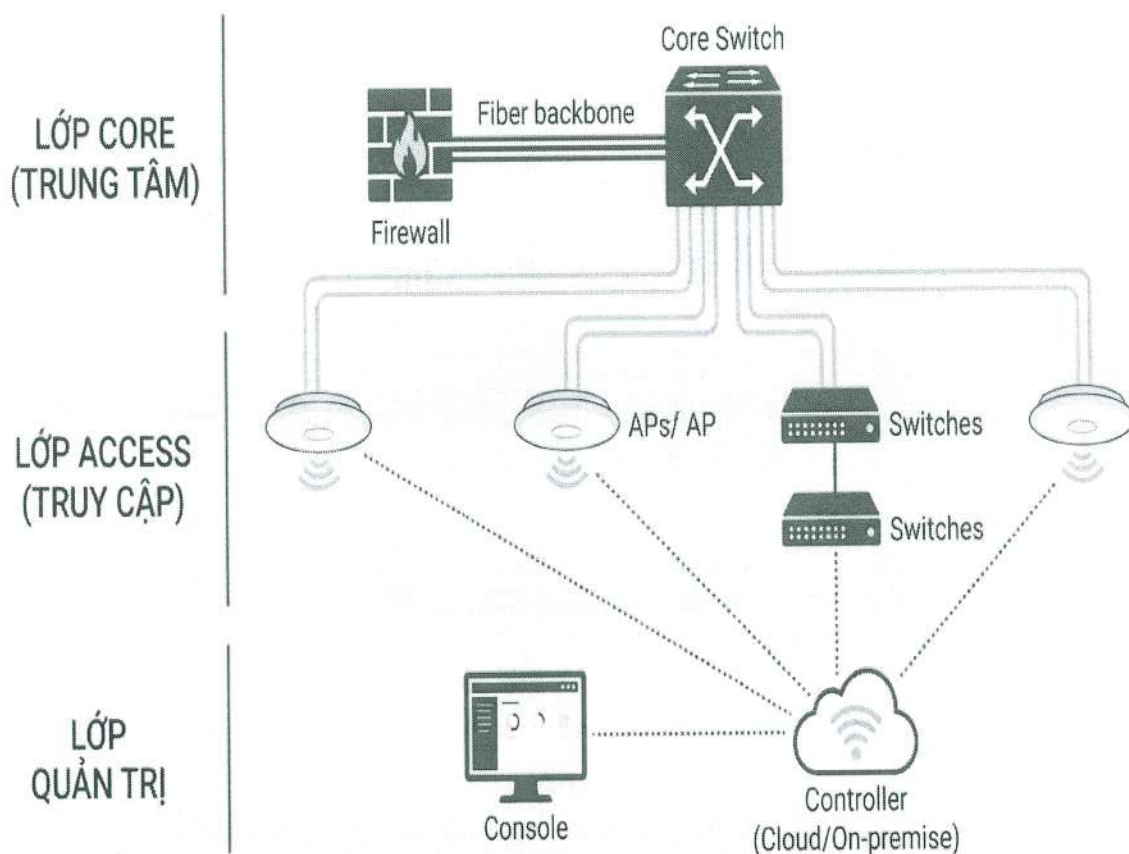
* Sơ đồ Kiến trúc hệ thống (Core, Access, Management)

Dựa trên hình ảnh sơ đồ, hệ thống bao gồm 3 lớp chính:

- Lớp 1 - Lớp Core (Trung tâm): Nằm ở phía trên cùng. Đây là bộ não của hệ thống, bao gồm Core Switch (thiết bị chuyển mạch trung tâm) và Firewall (tường lửa). Lớp này chịu trách nhiệm định tuyến dữ liệu, kết nối với Internet và hệ thống máy chủ quốc gia, đồng thời là bức tường phòng thủ đầu tiên cho toàn bộ mạng.

- Lớp 2 - Lớp Access (Truy cập): Đây là các thiết bị nằm trực tiếp tại các khoa, phòng. Ưu tiên sử dụng các AP chuẩn wifi 6 hoặc 6E mới nhất, để đảm bảo tốc độ cao, độ trễ thấp.

- Lớp 3 - Lớp Quản trị: Đây là hệ thống Controller (điều khiển) có thể đặt tại Bệnh viện hoặc trên Cloud giúp quản lý tập trung toàn bộ AP, cấu hình từ xa, cập nhật firmware, và giám sát hiệu năng mà không cần đến từng vị trí lắp đặt; sự phân lớp này giúp chúng ta dễ dàng mở rộng, thay thế thiết bị mà không ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống.



* Sơ đồ Kiến trúc Hệ thống (Core, Access, Management)

Trong không gian Bệnh viện, sự riêng tư và bảo mật dữ liệu là rất quan trọng, khách hàng và hệ thống mạng nội bộ Bệnh viện không thể sử dụng chung một hệ thống mạng.

Bệnh viện sẽ sử dụng công nghệ VLAN để tạo ra ít nhất 3 mạng ảo biệt lập, chạy trên cùng một hạ tầng:

- **VLAN Y TẾ:** Chỉ dành cho các thiết bị y tế IoT, máy chủ bệnh án (HIS/PACS). Đây là mạng quan trọng nhất, được ưu tiên băng thông cao nhất.

- **VLAN NHÂN VIÊN:** Cho máy tính, máy tính bảng của bác sĩ, điều dưỡng để truy cập thông tin nội bộ.

- **VLAN KHÁCH:** Dành cho bệnh nhân và người nhà. Bệnh viện có thể sử dụng Trang chào (Portal) để cung cấp thông tin, quảng bá dịch vụ, và quản lý thời gian sử dụng.

Ba mạng này được ngăn cách hoàn toàn, nếu một VLAN bị tấn công, các VLAN khác vẫn an toàn.

* Khảo sát đến Phân tách Mạng

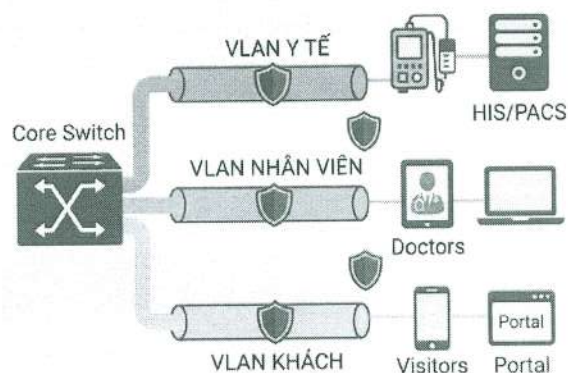
DEPLOYMENT PROCESS

BƯỚC 1: KHẢO SÁT THỰC ĐỊA (SITE SURVEY)



BƯỚC 1: KHẢO SÁT THỰC ĐỊA (SITE SURVEY)

BƯỚC 2: PHÂN TÁCH MẠNG (VLAN SEGMENTATION)



BƯỚC 2: PHÂN TÁCH MẠNG (VLAN SEGMENTATION)

* Trung tâm điều hành mạng - NOC

Hạ tầng mạng không chỉ ở thiết bị phần cứng, mà còn ở cách vận hành và của sự quản lý tập trung:

- Bảo mật: Sử dụng các chuẩn bảo mật mới nhất như WPA3 để mã hóa dữ liệu, thông tin kết nối.

- Giám sát thực tế: Có thể xem biểu đồ nhiệt phủ sóng theo thời gian thực. Nếu một AP gặp sự cố (ví dụ AP số 10 chuyển màu đỏ), hệ thống sẽ cảnh báo lập tức để kỹ thuật viên xử lý mà không cần chờ bệnh nhân phản hồi.

- Ưu tiên băng thông (QoS): Dữ liệu y tế luôn được ưu tiên băng thông cao nhất (80%) so với mạng khách (KHÁCH - 20%), đảm bảo máy móc y tế luôn hoạt động tốt.

- Hạ tầng wifi bệnh viện không chỉ là đầu tư về công nghệ, mà còn là đầu tư về an toàn cho khách hàng, hiệu quả làm việc của nhân viên y tế, và uy tín của Bệnh viện.

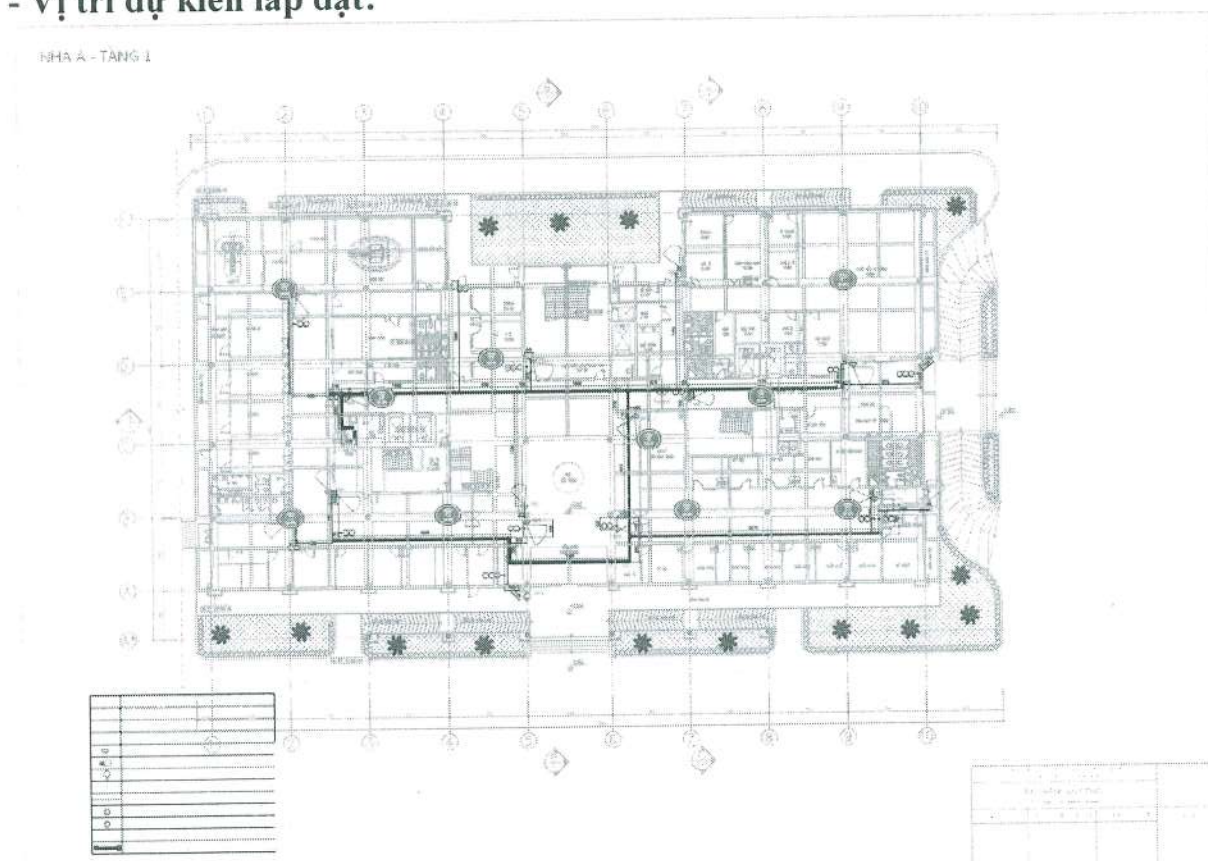
Với giải pháp kiến trúc phân lớp, quy trình phân tích kỹ lưỡng, phân tách mạng chặt chẽ, và hệ thống quản trị tập trung, có thể nói rằng đây là một giải pháp hạ tầng wifi khá toàn diện, bảo mật và hiệu năng cao cho Bệnh viện.

* Số lượng, vị trí dự kiến lắp đặt các điểm phát Wifi

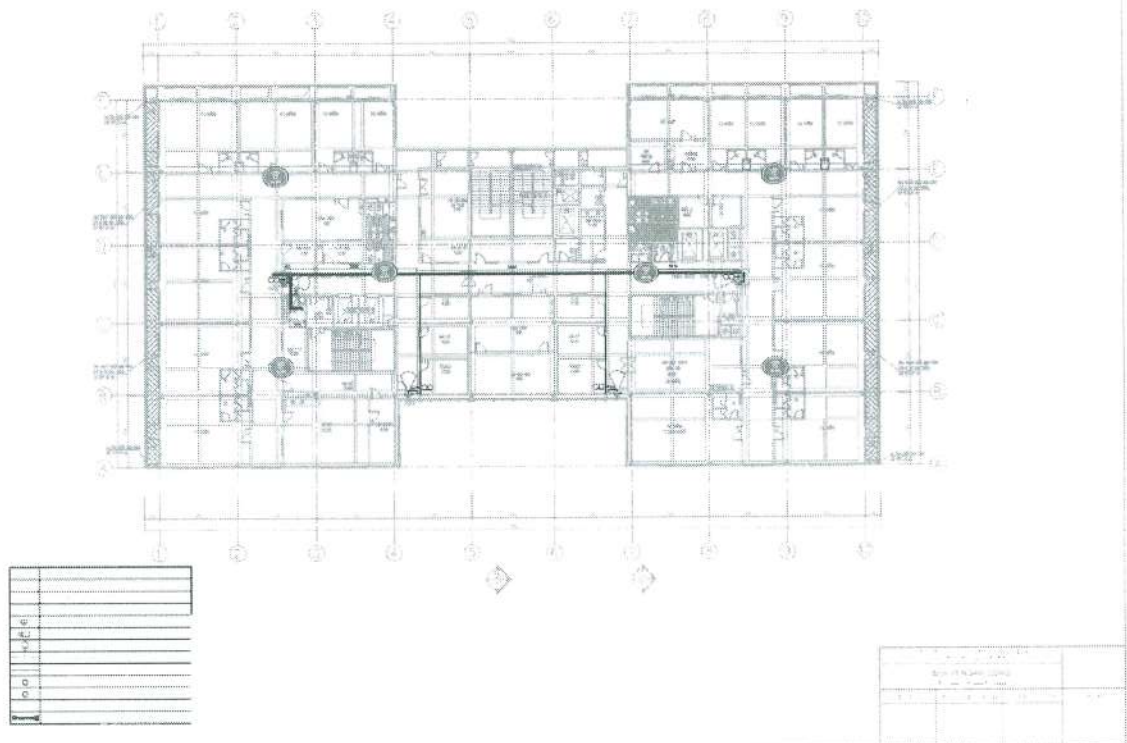
- Số lượng:

STT	Vị trí lắp đặt Wifi		Số lượng	Ghi chú
1	Nhà A - Nhà nghiệp vụ kỹ thuật và điều trị nội, ngoại trú	Tầng 1	10	
2		Tầng 2	8	
3		Tầng 3	5	
4		Tầng 4	6	
5		Tầng 5	6	
6		Tầng 6	6	
7		Tầng 7	6	
8		Tầng 8	3	
9	Nhà B - (Khu Khám bệnh ngoại trú)	Tầng 2	6	
10		Tầng 3	3	
11	Nhà C (Khoa Truyền nhiễm)	Tầng 1	2	
12		Tầng 2	2	
13	Nhà D (Khoa Y, Dược cổ truyền)	Tầng 1	2	
Tổng số:			65	

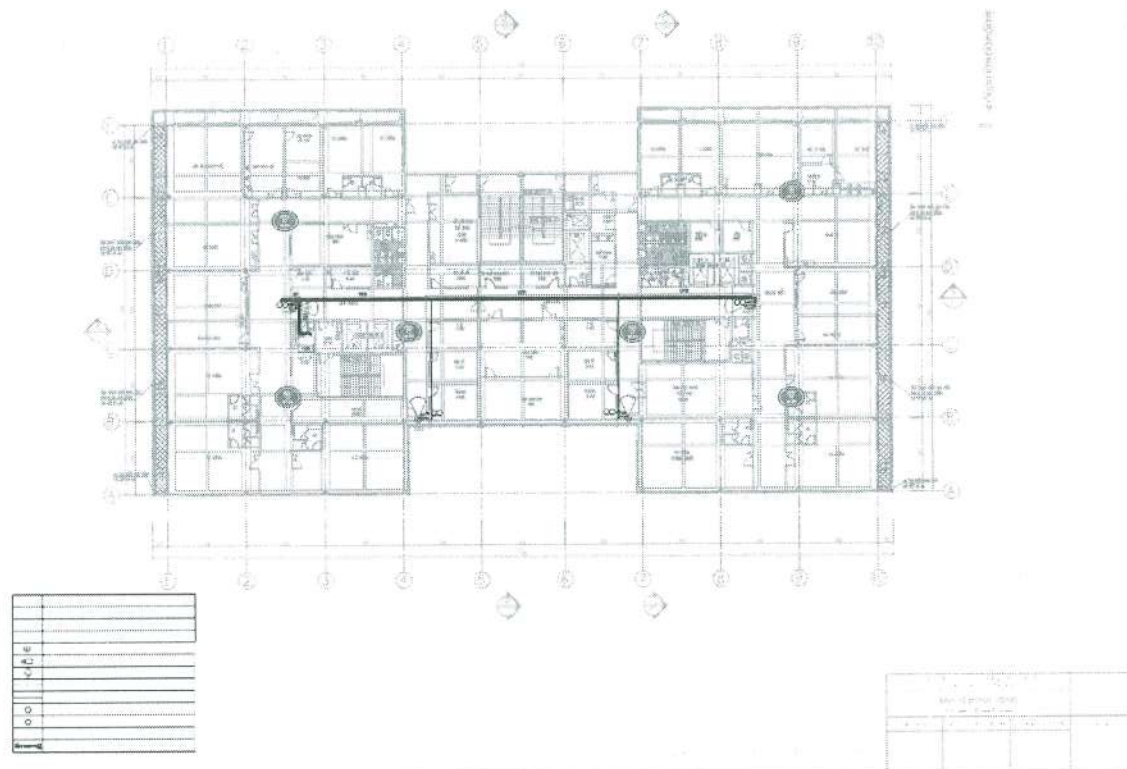
- Vị trí dự kiến lắp đặt:



RIHA A - TANG 6



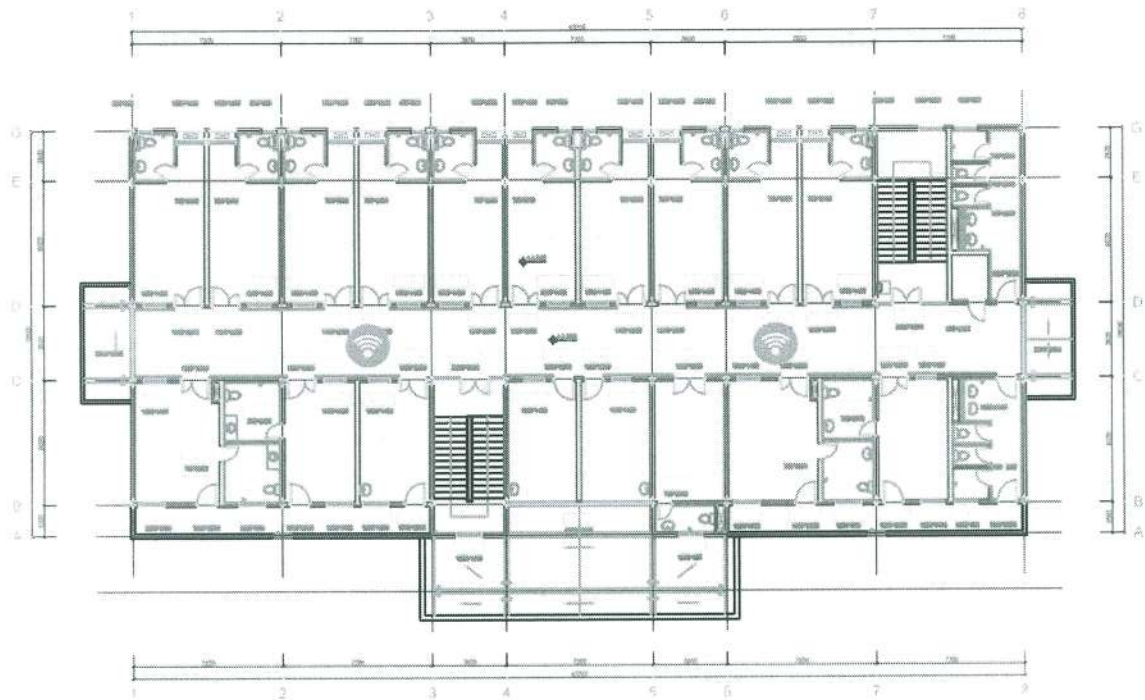
RIHA A - TANG 7



[illegible]

Architectural floor plan of the 2nd floor of the National Assembly building in Hanoi. The plan shows various rooms, corridors, and service areas. A large central hall is labeled 'HALL' and contains several circular symbols. To the right, there is a staircase and a service area labeled 'BỘ YẾU HOÀN CÔNG' (Department of Completion). The plan is signed by 'GIÁM ĐỐC' (Director) and 'Thượng tá Phạm Khắc Cù' (Colonel Phạm Khắc Cù). The title at the bottom is 'MẶT BẰNG TẦNG 2' (2nd Floor Plan) with a scale of 1:500.

NHA C - TANG 2



NHA D

